

QUỸ ĐẦU TƯ BẢN VIỆT DISCOVERY
VCAMDF

--- o0o ---

Số 03/2025/BB – ĐHNĐT – VCAMDF

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

--- o0o ---

Tp. Hồ Chí Minh ngày 16 tháng 04 năm 2025,

**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2024
QUỸ ĐẦU TƯ BẢN VIỆT DISCOVERY (“VCAMDF”)**

Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery hoạt động theo

Giấy phép hoạt động số 51/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 24/05/2024

- Thời gian: 14h00 giờ thứ Tư, ngày 16 tháng 04 năm 2025;
- Địa điểm: Tầng 3A, Tòa nhà HM, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

A THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI

I. Thành phần tham dự

- Ban Đại Diện Quỹ
 1. Ông Trần Trọng Bằng – Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ – Chủ tọa cuộc họp
 2. Bà Phan Thị Hồng Lan – Thành viên Ban Đại Diện Quỹ
 3. Ông Nguyễn Tuấn Anh – Thành viên Ban Đại Diện Quỹ
 4. Ông Trương Hữu Huy – Thành viên Ban Đại Diện Quỹ
- Công ty Quản lý Quỹ:
 1. Ông Phạm Hợp Phồ (Phạm Pho Hop) – Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Quản lý Quỹ Đầu Tư Chứng khoán Bản Việt
 2. Ông Phạm Thanh Sơn – Giám đốc Phát triển Sản phẩm
 3. Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú – Bộ phận Phân tích
 4. Ông Nguyễn Quốc Khánh – Nhân viên hỗ trợ Quỹ - Thư ký cuộc họp
- Ngân hàng Giám sát Lưu ký – Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa (“BIDV-NKKN”)
 1. Ông Trần Ngọc Tiến – Chuyên viên Ngân hàng Giám sát Lưu Ký
- Nhà đầu tư của Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery:
 - Số lượng Nhà đầu tư có mặt và ủy quyền: 18 Nhà đầu tư (trong đó có 7 Nhà đầu tư uỷ quyền), tương đương 3,234,083.94 Chứng chỉ quỹ đang lưu hành, chiếm 65,44% tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành;
 - Số lượng Nhà đầu tư vắng mặt: 179 Nhà đầu tư, tương đương 1,684,043.20 Chứng chỉ quỹ đang lưu hành, chiếm 34,56% tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành.

II. Tính hợp lệ của cuộc họp

Theo quy định tại Điều khoản 23.1 của Điều lệ Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery, cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư được tiến hành khi có số Nhà đầu tư tham dự đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết (tương ứng với tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành). Với số liệu thống kê như trên, Đại hội được tiến hành phù hợp với quy định pháp luật.

B NỘI DUNG CUỘC HỌP

Vào lúc 14h00 Tổng Giám Đốc Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt tuyên bố khai mạc và tóm tắt sơ lược các nội dung sẽ được trình bày trong Đại hội.

Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú và ông Phạm Thanh Sơn trình bày các thông tin về thị trường vĩ mô và tình hình hoạt động của quỹ.

I. Kinh tế và Môi trường đầu tư năm 2024

1. Tình hình kinh tế vĩ mô năm 2024

GDP 2024 tăng trưởng tích cực vượt kế hoạch đề ra

- Tính chung năm 2024, tăng trưởng GDP đạt 7,09%, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2011-2024.
- Khu vực dịch vụ tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng khi tăng 7,38%, đóng góp 49,46%; theo sau là khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37%.
- Sản xuất và phân phối điện (tăng 10,05%), vận tải, kho bãi (tăng 10,82%) là những ngành tích cực nhất.

Giải ngân đầu tư công yếu

- Theo Bộ Tài Chính tính ước tính đến hết ngày 31/12/2024, cả nước giải ngân được 662.588,2 tỷ đồng, đạt 82,47% kế hoạch Thủ tướng Chính Phủ giao.
- Năm 2025 là năm cuối của kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 – 2025, Quốc hội đã thông qua kế hoạch vốn cho năm 2025 là 829,4 nghìn tỷ đồng, bằng 108% kế hoạch năm 2024 cho thấy mục tiêu đầy tham vọng để thúc đẩy kinh tế.

Lạm phát ổn định dưới ngưỡng mục tiêu

- Lạm phát chung và lạm phát cơ bản lần lượt là 3,63% và 2,71% so với cùng kỳ trong năm 2024, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra.
- Lạm phát tăng trong tháng 12 chủ yếu do nhóm dịch vụ y tế tăng 2,84% do một số địa phương điều chỉnh giá theo lương cơ sở và giá thuốc tăng do dịch cúm. Tính chung cả năm, lạm phát bị áp lực bởi giá gạo (tăng 15,93% so với cùng kỳ), giá điện (tăng 7,68% so với cùng kỳ) và giá dịch vụ y tế (tăng 7,16% so với cùng kỳ).

Vốn FDI giải ngân và đăng ký tăng tốc cuối năm

- Vốn FDI đăng ký vào Việt Nam cả năm đạt gần 38,23 tỷ USD, giảm 3,0% so với cùng kỳ (so với năm 2022 tăng 37,9% So với cùng kỳ). Trong đó,

Vốn đăng ký cấp mới đạt 19,73 tỷ USD, giảm 7,6% so với cùng kỳ.

Vốn đăng ký điều chỉnh đạt 13,96 tỷ USD, tăng 50,4% so với cùng kỳ.

- Giải ngân FDI năm 2024 đạt kỷ lục 25,35 tỷ USD, tăng 9,4% so với cùng kỳ. Riêng tháng 12, vốn FDI thực hiện đạt 3,67 tỷ USD, tăng 75% so với tháng 11 và tăng 25% so với cùng kỳ 2023.

Cán cân thương mại thặng dư ở mức cao

- Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 786,29 tỷ USD, tăng 15,4% so với cùng kỳ bởi mức nền thấp của năm 2023.
- Xuất khẩu đạt 406 tỷ USD, tăng 14,3%.
- Nhập khẩu đạt 381 tỷ USD, tăng 16,7%.
- Cán cân thương mại thặng dư ở mức cao 2 năm liên tiếp, đạt 25 tỷ USD.

Tăng trưởng tín dụng vượt mức mục tiêu của Ngân hàng Nhà nước

- Tăng trưởng tín dụng tăng tốc trong 2 tháng cuối năm và đạt mức 15,08% vào 31/12/2024, vượt mức mục tiêu 15% của NHNN. Đây cũng là mức tăng trưởng cao nhất đạt được kể từ khi xảy ra đại dịch Covid.

Tiền gửi tăng trưởng thận trọng

- Phương tiện thanh toán tới tháng 11/2024 đạt 17,3 triệu tỷ đồng, tăng 8,14% so với cuối 2023. Tiền gửi tổ chức kinh tế tăng 6,26%. Tiền gửi dân cư tăng 7,16%.

Tỷ giá tăng mạnh

- Sau khi ông Trump được tuyên bố đắc cử vào tháng 11/2024, chỉ số DXY đã được đà tăng dốc và kết năm ở mức 108,5 (cao thứ hai chỉ sau mức 108,7 của tháng 11/2022). Tỷ giá Việt Nam đồng cũng mất giá 4,31% so với đầu năm, tỷ giá thị trường tự do quanh mốc 25.850 VND.

Chính phủ chỉ định giảm lãi suất

- Lãi suất tiền gửi 12 tháng trong năm duy trì ở mức quanh 5% ở cả phía ngân hàng tư nhân và quốc doanh.
- Lãi suất cho vay trung và dài hạn bình quân ở cuối 2024 ở mức 6,7%. Vào tháng 02/2025, Chính phủ đã có chỉ định tiếp tục giảm lãi suất cho vay để hỗ trợ doanh nghiệp.

2. Thị trường chứng khoán năm 2024

Thị trường đóng cửa ở mức 1.266,78 điểm ở ngày giao dịch cuối năm 2024.

- Thị trường vẫn gặp áp lực điều chỉnh tại mốc 1300

VN-Index kết thúc năm 2024 ở mức 1.266,78 điểm, tăng 12,1% đánh dấu hai năm liên tiếp tăng điểm (năm 2023 tăng 12,2%). Dù vậy, chỉ số trong phần lớn năm lại biến động giằng co trong vùng 1.200 - 1.300 điểm.

Upcom Index tăng 9,2% trong khi đó HNX-Index ghi nhận giảm 1,5%.

VNMID và VNSML tăng lần lượt là 9,9% và 5,8% kể từ đầu năm, dòng tiền đổ vào các cổ phiếu blue-chip đẩy chỉ số VN30 tăng 18,2%.

– Thanh khoản thị trường

Thanh khoản thị trường tăng tốc trong nửa đầu năm 2024, nhưng sau đó giảm xuống còn khoảng 15.000 tỷ đồng mỗi phiên giao dịch trong giai đoạn tháng 10 – tháng 12.

Tính cho cả năm, giá trị giao dịch trung bình hàng ngày trên HOSE đạt 18.643 tỷ đồng (tăng khoảng 23% so với cùng kỳ năm trước).

- Năm bán ròng kỷ lục của khối ngoại: Trong năm 2024, Nhà đầu tư nước ngoài đã bán ròng tổng cộng hơn 93.000 tỷ đồng trên toàn thị trường – mức kỷ lục chưa từng có ở thị trường, riêng trên HOSE, khối ngoại bán ròng hơn 90.000 tỷ đồng từ đầu năm.

3. Triển vọng thị trường trái phiếu 2025

Thị trường Trái phiếu doanh nghiệp sẽ cải thiện trong năm tới nhờ nhiều yếu tố hỗ trợ tích cực từ vĩ mô, chính sách tiền tệ linh hoạt cùng các quy định pháp lý rõ ràng hơn.

- Nâng cao tính thanh khoản thị trường: HNX đang thực hiện giai đoạn 2 của thị trường riêng lẻ, cung cấp kênh kết nối trực tuyến công ty chứng khoán, thêm dịch vụ mới cho Nhà đầu tư. Tổng giá trị giao dịch trong năm 2024 đạt gần 1,1 triệu tỷ đồng, bình quân mỗi phiên 4.337 tỷ đồng.
- Ngân hàng phát hành tích cực: việc các ngân hàng thương mại đẩy mạnh huy động vốn qua kênh trái phiếu dù chi phí vốn đắt đỏ hơn so với lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng được cho là nhằm bổ sung cơ cấu vốn trung, dài hạn trong bối cảnh nhu cầu vay vốn đang dần phục hồi.
- Bất động sản ấm dần: Tăng trưởng tín dụng cho lĩnh vực bất động sản, trong đó các vướng mắc về hành lang pháp lý dần được tháo gỡ, cụ thể là Luật Đất đai và Luật các Tổ chức Tín dụng. Khi thị trường bất động sản hồi phục, có thể dẫn đến nhu cầu phát hành trái phiếu mới cho các dự án tiềm năng.

II. Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ VCAMDF năm 2024

- Tại ngày 31/12/2024, giá trị tài sản ròng của Quỹ đạt mức 48,7 tỷ đồng, tương đương giá trị tài sản ròng trên mỗi Chứng chỉ quỹ ở mức 9.728,83 đồng/Chứng chỉ quỹ, giảm 2,7% kể từ ngày thành lập (24/05/2024).
- Phân bổ tài sản của Quỹ tập trung nhiều nhất vào cổ phiếu với tỷ trọng 90,67%, sau là tiền mặt với tỷ trọng 9,33%. Danh mục đầu tư của Quỹ tập trung tỷ trọng lớn ở các ngành Viễn thông, Công nghệ, Vận tải, Tiện ích, Bất động sản.

III. Nhận định thị trường năm 2025

1. Triển vọng 2025

Đà hồi phục kinh tế tăng tốc

- Các chỉ báo vĩ mô cho thấy hoạt động kinh tế tăng trưởng nhanh hơn dự kiến trong những tháng đầu năm 2025, củng cố cho sự tự tin của đầu tư trong nước, hoạt động sản xuất xuất khẩu, và tốc độ xoay vòng nguồn vốn.

- Hỗ trợ từ các động lực đẩy mạnh từ đầu tư công của Chính phủ, cải thiện hành lang pháp lý và quyết liệt trong chính sách điều hành để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.
- Triển vọng nâng hạng thị trường: nếu Việt Nam được FTSE và MSCI nâng từ thị trường Frontier lên Emerging Market, dòng vốn đầu tư ngoại sẽ đổ vào thị trường chứng khoán trong nước trên cả hai kênh chủ động và thụ động (ETF).
- Triển vọng hồi phục của doanh nghiệp niêm yết sẽ diễn ra nhanh hơn. Các hoạt động tái cấu trúc, M&A, hay xử lý các vấn đề tài chính cũng sẽ diễn ra sôi động hơn.
- Triển vọng về mặt bằng định giá: lãi suất trong nước giảm mạnh từ giữa 2023 đã thúc đẩy nguồn tiền điều tiết sang các tài sản khác như cổ phiếu, vàng, hay tiền ảo trong thời gian tới.

Rủi ro

- Rủi ro áp thuế ảnh hưởng đến xuất nhập khẩu và nguồn vốn FDI.
- Rủi ro tỷ giá: sức mạnh đồng USD có thể tăng mạnh khi Fed giảm lãi suất trễ hơn kỳ vọng, nhu cầu USD trong nước tăng cao, và nước ngoài rút vốn.
- Rủi ro chính sách: một số tiêu điểm như EVN và các dự án năng lượng tái tạo, rủi ro nợ xấu trái phiếu, thay đổi trong luật đất đai và định danh tài sản, an ninh mạng có thể gây ảnh hưởng tiêu cực lên kinh doanh của một số doanh nghiệp niêm yết.
- Rủi ro lạm phát quay trở lại đe dọa chính sách tiền tệ mở rộng.

2. Các ý tưởng đầu tư chính của năm 2025

Tập trung vào các nhóm ngành có triển vọng kinh doanh thuận lợi, nắm giữ hướng tới tiềm năng trung hạn, chuyển đổi giữa các nhóm dựa trên mức định giá, chủ động giảm tỷ trọng nếu các rủi ro vĩ mô trở nên rõ rệt.

Nhóm ngành chủ đạo: Bất động sản, Du lịch, Điện.

IV. Phần báo cáo của Ngân hàng Giám sát BIDV

1. Tóm tắt các thông tin chung về Quỹ
2. Báo cáo về việc giám sát hoạt động quản lý Quỹ của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng Khoán Bản Việt ("VCAM") đối với Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery ("VCAMDF")
3. Báo cáo về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát

V. Những vấn đề cần biểu quyết thông qua

5.1 Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 của Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Nội dung: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 của Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

5.2 Thông qua việc ủy quyền cho Ban Đại Diện lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2025 cho Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery

Nội dung: Thông qua việc ủy quyền cho Ban Đại Diện lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2025 cho Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery.

5.3 Thông qua chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ của Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery: Tổng thù lao của Ban Đại Diện trong năm 2025 là 144.000.000 VND

Nội dung: Thông qua chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ của Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery: Tổng thù lao của Ban Đại Diện trong năm 2025 là 144.000.000 VND.

5.4 Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ quỹ của Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery

Nội dung: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ quỹ của Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery như bảng đính kèm:

(Nội dung gạch ngang là bỏ đi, nội dung in đậm là điều chỉnh)

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Điều 4. Tổng vốn huy động và số lượng Chứng chỉ quỹ chào bán 2. Vốn điều lệ Quỹ a) Vốn điều lệ Quỹ huy động trong đợt phát hành Chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng là số vốn thực tế huy động hợp lệ trong đợt chào bán Chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng của Quỹ; số vốn này tối thiểu là 50.000.000.000 VNĐ (bằng chữ: năm mươi tỷ Đồng Việt Nam). Số vốn này được chia cho mệnh giá của một Chứng chỉ quỹ là 10.000 (mười nghìn) Đồng Việt Nam để được số Chứng chỉ quỹ tương ứng. b) Vốn điều lệ Quỹ do các Nhà đầu tư đóng góp bằng tiền Đồng Việt Nam bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ được mở tại Ngân hàng giám sát.	Điều 4. Tổng vốn huy động và số lượng Chứng chỉ quỹ chào bán 2. Vốn điều lệ Quỹ a) Vốn điều lệ Quỹ huy động trong đợt phát hành Chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng là số vốn thực tế huy động hợp lệ trong đợt chào bán Chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng của Quỹ; số vốn này tối thiểu là 50.000.000.000 VNĐ (bằng chữ: năm mươi tỷ Đồng Việt Nam). Số vốn này được chia cho mệnh giá của một Chứng chỉ quỹ là 10.000 (mười nghìn) Đồng Việt Nam để được số Chứng chỉ quỹ tương ứng. b) Vốn điều lệ Quỹ do các Nhà đầu tư đóng góp bằng tiền Đồng Việt Nam bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ được mở tại Ngân hàng giám sát. 3. Nhà đầu tư góp vốn bằng tiền Đồng Việt Nam dưới hình thức chuyển khoản hoặc chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng giám sát.	Bỏ khoản 3 Điều 4 do lặp ý với điểm b khoản 2 Điều 4
2.	Điều 23. Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại hội Nhà đầu tư 11. Trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều này, Công ty quản lý quỹ được lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản, hoặc hình thức điện tử khác	Điều 23. Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại hội Nhà đầu tư 11. Công ty quản lý quỹ được lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều này. Trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản của các Nhà	Bổ sung quy định về Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại hội Nhà đầu tư

phù hợp quy định pháp luật theo nguyên tắc Công ty quản lý quỹ gửi các ý kiến cần thông qua dưới hình thức bản in, bản điện tử hoặc bất cứ hình thức hợp pháp nào khác tới tất cả Nhà đầu tư và lấy ý kiến của Nhà đầu tư. a) Trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản của các Nhà đầu tư, Công ty quản lý quỹ phải thực hiện các công việc sau: (i) Quyết định danh mục các vấn đề cần hỏi ý kiến, hình thức và nội dung phiếu hỏi ý kiến; (ii) Phát hành phiếu hỏi ý kiến có nội dung như sau: - Tên Quỹ; - Lý do hỏi ý kiến và danh mục các tài liệu bổ trợ được gửi kèm theo phiếu hỏi ý kiến; - Thời hạn cuối cùng gửi ý kiến; - Lựa chọn biểu quyết gồm: “nhất trí”, “không nhất trí” và “không có ý kiến”. (iii) Gửi phiếu lấy ý kiến cùng tài liệu liên quan đến tất cả các Nhà đầu tư có quyền dự họp Đại hội Nhà đầu tư tối thiểu mười (10) Ngày làm việc trước thời hạn cuối cùng phải gửi lại phiếu lấy ý kiến; (iv) Lập ban kiểm phiếu, trong đó phải có đại diện của Ngân hàng giám sát để thực hiện kiểm phiếu và lập biên bản về kết quả kiểm phiếu. Biên bản, Nghị quyết được công bố thông tin trên trang	đầu tư, Công ty quản lý quỹ phải thực hiện các công việc sau: a)——Quyết định danh mục các vấn đề cần hỏi ý kiến, hình thức và nội dung phiếu hỏi ý kiến; b) Phát hành phiếu hỏi ý kiến có nội dung như sau: (i) Tên Quỹ; (ii) Lý do hỏi ý kiến và danh mục các tài liệu bổ trợ được gửi kèm theo phiếu hỏi ý kiến; (iii) Thời hạn cuối cùng gửi ý kiến; (iv) Lựa chọn biểu quyết gồm: “nhất trí”, “không nhất trí” và “không có ý kiến”. e) Gửi phiếu lấy ý kiến cùng tài liệu liên quan đến tất cả các Nhà đầu tư có quyền dự họp Đại hội Nhà đầu tư tối thiểu mười (10) Ngày làm việc trước thời hạn cuối cùng phải gửi lại phiếu lấy ý kiến; đ) Lập ban kiểm phiếu, trong đó phải có đại diện của Ngân hàng giám sát để thực hiện kiểm phiếu và lập biên bản về kết quả kiểm phiếu. Biên bản, Nghị quyết được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.	
--	--	--

thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. b) Hình thức gửi lại phiếu lấy ý kiến của Nhà đầu tư tới Công ty quản lý quỹ: (i) Nhà đầu tư gửi qua bưu điện, hoặc trực tiếp phiếu lấy ý kiến tới địa chỉ của Công ty quản lý quỹ. Phiếu lấy ý kiến phải được gửi trong phong bì dán kín; hoặc (ii) Nhà đầu tư gửi bằng thư điện tử từ địa chỉ email của Nhà đầu tư đã đăng ký tại Sở chính hoặc Sở phụ (nếu có), đính kèm bản scan hoặc bản chụp phiếu lấy ý kiến có chữ ký (đối với Nhà đầu tư cá nhân); và chữ ký, dấu (đối với Nhà đầu tư tổ chức) của Nhà đầu tư. c) Phiếu lấy ý kiến hợp lệ: Phiếu lấy ý kiến được xem là hợp lệ nếu thỏa mãn các yếu tố sau: (i) Phiếu lấy ý kiến do Công ty quản lý quỹ gửi đến Nhà đầu tư hoặc theo mẫu do Công ty quản lý quỹ đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ; (ii) Phiếu lấy ý kiến không bị tẩy xóa, sửa chữa, thay đổi nội dung; (iii) Phiếu lấy ý kiến được ký bởi Nhà đầu tư sở hữu Chứng chỉ quỹ (nếu là Nhà đầu tư cá nhân); ký bởi người đại diện pháp luật hoặc đại diện theo ủy quyền của Nhà đầu tư và đóng dấu		
--	--	--

	không có người nhận thư; hoặc phiếu lấy ý kiến đã được gửi đến địa chỉ email đã đăng ký của Nhà đầu tư nhưng việc gửi này được báo không thành công trên hệ thống của Công ty quản lý quỹ; (ii) Phiếu lấy ý kiến được gửi về Công ty quản lý quỹ theo đúng địa chỉ nhưng sau thời hạn lấy ý kiến; (iii) Phiếu lấy ý kiến không được Nhà đầu tư gửi về được xem như Nhà đầu tư không tham gia biểu quyết.		
3.	Điều 62. Chi phí hoạt động của Quỹ 10. Tổng giá dịch vụ quản lý tài sản trả cho Công ty quản lý quỹ, giá dịch vụ quản trị và giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng không quá 2% (hai phần trăm)/giá trị tài sản ròng của Quỹ/năm để đáp ứng quy định tại mục A Biểu giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư 102/2021/TT-BTC ngày 17/11/2021.	Điều 62. Chi phí hoạt động của Quỹ	Bổ sung quy định giá dịch vụ áp dụng theo Thông tư 102/2021/TT-BTC ngày 17/11/2021.
4.	PHỤ LỤC 4 PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG TRÊN MỘT CHỨNG CHỈ QUỸ I.2.1. Giá trị tài sản ròng (NAV): là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi tổng giá trị các nghĩa vụ nợ phải trả có liên quan (như Giá dịch vụ quản lý Quỹ, giá dịch vụ giám sát, phí hay giá dịch vụ lưu ký, phí môi giới, phí hành chính, phí định	PHỤ LỤC 4 PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG TRÊN MỘT CHỨNG CHỈ QUỸ I.2.1. Giá trị tài sản ròng (NAV): là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi tổng giá trị các nghĩa vụ nợ phải trả có liên quan (như Giá dịch vụ quản lý Quỹ, giá dịch vụ giám sát, phí hay giá dịch vụ lưu ký, phí môi giới, phí hành chính, phí định giá, lãi vay ngân hàng [nếu có]...) tại ngày	Điều chỉnh Nguyên tắc định giá tài sản là Trái phiếu niêm yết, Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom theo đúng quy định của Thông tư 98/2020/TT-BTC

	giá, lãi vay ngân hàng [nếu có]...) tại ngày trước Ngày định giá. Tại Ngày định giá, Công ty quản lý quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền/ủy thác sẽ tiến hành việc xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ theo các nguyên tắc sau đây: 6. Trái phiếu niêm yết Nguyên tắc định giá tài sản: - Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau: + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận; hoặc + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế.	trước Ngày định giá. Tại Ngày định giá, Công ty quản lý quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền/ủy thác sẽ tiến hành việc xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ theo các nguyên tắc sau đây: 6. Trái phiếu niêm yết Nguyên tắc định giá tài sản: - Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá hoặc chỉ có giao dịch với giá trái phiếu có biến động bất thường, là một trong các mức giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau: + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận; hoặc + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế.
5.	PHỤ LỤC 4 PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG TRÊN MỘT CHỨNG CHỈ QUỸ I.2.1.8. Cổ phiếu niêm yết trên	PHỤ LỤC 4 PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG TRÊN MỘT CHỨNG CHỈ QUỸ I.2.1.8. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí

	Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội Nguyên tắc định giá tài sản: - Giá được xác định là Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch Chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách.	Minh, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội Nguyên tắc định giá tài sản: - Giá được xác định là Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch Chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch Chứng khoán) tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng ba mươi (30) ngày trước Ngày định giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.	
6.	PHỤ LỤC 4 PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG TRÊN MỘT CHỨNG CHỈ QUỸ 1.2.1.9. Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom Nguyên tắc định giá tài sản: - Giá được xác định là Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch Chứng khoán tại ngày có giao dịch	PHỤ LỤC 4 PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG TRÊN MỘT CHỨNG CHỈ QUỸ 1.2.1.9. Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom Nguyên tắc định giá tài sản: - Giá được xác định là Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch Chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá;	

gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách.	- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch Chứng khoán) tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng ba mươi (30) ngày trước Ngày định giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.	
--	---	--

VI. Kết quả biểu quyết

6.1 Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 của Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Số phiếu biểu quyết "Nhất trí": 18 phiếu, tương đương 18 Nhà đầu tư, tương đương 3,234,083.94 Chứng chỉ quỹ, đại diện cho 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà đầu tư dự họp;

Số phiếu biểu quyết "Không nhất trí": 0 phiếu, tương đương 0 Nhà đầu tư, tương đương 0 Chứng chỉ quỹ, đại diện cho 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà đầu tư dự họp;

Số phiếu biểu quyết "Không ý kiến": 0 phiếu, tương đương 0 Nhà đầu tư, tương đương 0 Chứng chỉ quỹ, đại diện cho 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà đầu tư dự họp.

Kết quả: Báo cáo tài chính năm 2024 của Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam được thông qua với 100% số lượng Nhà đầu tư dự họp nhất trí; 0% không nhất trí; 0% không có ý kiến.

6.2 Thông qua việc ủy quyền cho Ban Đại Diện lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2025 cho Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery.

Số phiếu biểu quyết "Nhất trí": 18 phiếu, tương đương 18 Nhà đầu tư, tương đương 3,234,083.94 Chứng chỉ quỹ, đại diện cho 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà đầu tư dự họp;

Số phiếu biểu quyết "Không nhất trí": 0 phiếu, tương đương 0 Nhà đầu tư, tương đương 0 Chứng chỉ quỹ, đại diện cho 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà đầu tư dự họp;

Số phiếu biểu quyết "Không ý kiến": 0 phiếu, tương đương 0 Nhà đầu tư, tương đương 0 Chứng chỉ quỹ, đại diện cho 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà đầu tư dự họp.

Kết quả: Việc ủy quyền cho Ban Đại Diện lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2025 cho Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery được thông qua với 100% số lượng Nhà đầu tư dự họp nhất trí; 0% không nhất trí; 0% không có ý kiến.

6.3 Thông qua chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ của Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery: Tổng thù lao của Ban Đại Diện trong năm 2025 là 144.000.000 VND.

Số phiếu biểu quyết “Nhất trí”: 17 phiếu, tương đương 17 Nhà đầu tư, tương đương 3,053,183.94 Chứng chỉ quỹ, đại diện cho 94,40% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà đầu tư dự họp;
 Số phiếu biểu quyết “Không nhất trí”: 0 phiếu, tương đương 0 Nhà đầu tư, tương đương 0 Chứng chỉ quỹ, đại diện cho 0 tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà đầu tư dự họp;
 Số phiếu biểu quyết “Không ý kiến”: 1 phiếu, tương đương 1 Nhà đầu tư, tương đương 180,900.00 Chứng chỉ quỹ, đại diện cho 5,59% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà đầu tư dự họp.

Kết quả: Chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2025 với tổng thù lao của Ban Đại Diện Quỹ là 144.000.000 VNĐ được thông qua với 94,40% số lượng Nhà đầu tư dự họp nhất trí; 0% không nhất trí; 5,56% không có ý kiến

6.4 Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ quỹ của Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery

Số phiếu biểu quyết “Nhất trí”: 18 phiếu, tương đương 18 Nhà đầu tư, tương đương 3,234,083.94 Chứng chỉ quỹ, đại diện cho 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà đầu tư dự họp;
 Số phiếu biểu quyết “Không nhất trí”: 0 phiếu, tương đương 0 Nhà đầu tư, tương đương 0 Chứng chỉ quỹ, đại diện cho 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà đầu tư dự họp;
 Số phiếu biểu quyết “Không ý kiến”: 0 phiếu, tương đương 0 Nhà đầu tư, tương đương 0 Chứng chỉ quỹ, đại diện cho 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà đầu tư dự họp.

Kết quả: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ quỹ của Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery điều chỉnh theo bảng đính kèm tại mục V.5.4. Biên bản này với 100% số lượng Nhà đầu tư dự họp nhất trí; 0% không nhất trí; 0% không có ý kiến.

VII. Thảo luận

- Nhà đầu tư: Lo ngại về trượt giá đồng USD, công ty đánh giá tình hình như thế nào?

Phản hồi của Công ty Quản lý Quỹ: Về tình hình USD, Việt Nam có nguồn USD từ dự trữ ngoại hối, từ xuất nhập khẩu và FDI khá tốt. Với tình hình kinh tế đầu năm nay khiến việc điều hành tỷ giá, cân đối dự trữ trở nên quan trọng hơn. Đánh giá tới hiện tại, tỷ giá có dao động nhưng kỳ vọng sẽ được giữ ổn định để xuất nhập khẩu và FDI được an toàn. Nếu có biến động, Ngân hàng Nhà nước sẽ can thiệp sớm.

- Nhà đầu tư: Lợi thế cạnh tranh của quỹ VCAMDF so với các quỹ khác như thế nào khi hiệu suất thấp hơn?

Phản hồi của Công ty Quản lý Quỹ: Thời điểm thành lập, chiến lược của Quỹ VCAMDF là tập trung vào các cổ phiếu có vốn hóa vừa/nhỏ, cổ phiếu công nghệ/vĩn thông. Tuy nhiên, trong thời gian vừa qua nhóm công nghệ/vĩn thông cũng như nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa/nhỏ đã gặp sự điều chỉnh, dẫn tới ảnh hưởng tới hiệu suất của danh mục. Trước các rủi ro cạnh tranh các mô hình công nghệ mới nổi gần đây và chính sách thuế trong thời gian trở lại đây, Quỹ đã chủ động cơ cấu danh mục tập trung vào nhóm ngành không bị ảnh hưởng bởi thuế quan mà hưởng lợi từ các chính sách trong nước và cũng như sự phục hồi của du lịch nên quỹ đã vươn lên dẫn đầu các nhóm quỹ tính từ đầu năm tới thời điểm diễn ra đại hội. Từ đó tạo bộ đệm tốt hơn cho hiệu suất của quỹ VCAMDF.

- Nhà đầu tư: Vậy thì quỹ đánh giá với tác động của chính sách thuế quan vừa qua thì cơ cấu danh mục của quỹ như thế nào?

Phản hồi của Công ty Quản lý Quỹ: Quỹ đã thực hiện thay đổi chiến lược trong bối cảnh vĩ mô có nhiều biến động, hạ toàn bộ tỷ trọng nhóm khu công nghiệp – nhóm ngành bị ảnh hưởng bởi thuế quan. Ngoài ra, quỹ đã tăng tỷ trọng nhóm ngành du lịch và hàng không, tiêu dùng nội địa – nhóm ngành hưởng lợi từ các chính sách trong nước.

- Nhà đầu tư: VCAMBF và VCAMDF lựa chọn các nhóm ngành khá tương đồng trên danh mục đầu tư nhưng sự khác biệt của 2 quỹ là gì khi hiệu suất sinh lời là khác nhau. Quỹ có lời khuyên nào cho

nhà đầu tư mới không có nhiều kinh nghiệm, về lựa chọn đầu tư vào quỹ nào với tỷ trọng như thế nào?

- Phản hồi của Công ty Quản lý Quỹ: Sự khác biệt giữa 2 quỹ là tỷ trọng cổ phiếu do chính sách khác nhau. Sức mệnh của quỹ cân bằng là mang đến sự cân bằng giữa rủi ro và lợi nhuận nên sẽ tạo ra hiệu quả trung bình so với các quỹ cổ phiếu khi thị trường tăng. Thứ 2 là định hướng đầu tư của 2 quỹ tuy cùng ngành nhưng sẽ khác nhau về cách lựa chọn cổ phiếu và tỷ trọng đầu tư. Như vậy lựa chọn đầu tư vào quỹ nào phụ thuộc lớn vào mức độ chấp nhận rủi ro của nhà đầu tư.

Cuộc họp kết thúc lúc 16h25 cùng ngày.

Biên bản cuộc họp này được lập thành 03 (ba) bộ. Ban Đại diện Quỹ, Ngân hàng Giám sát BIDV – NKKN, Công ty Quản lý Quỹ mỗi bên giữ 01 (một) bộ. Biên bản này công bố thông tin trên website của Công ty Quản lý Quỹ.

Đại diện Ban Đại diện Quỹ



Trần Trọng Bằng

Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ

Đại diện Công ty Quản lý Quỹ



Phạm Pho Hop

Tổng Giám đốc

Thư ký cuộc họp



Nguyễn Quốc Khánh

Nhân viên hỗ trợ Quỹ

Đại diện Ngân hàng Giám sát



Trần Ngọc Tiến



